

Số 10647/KH-UBND

Đồng Nai, ngày 09 tháng 11 năm 2016

KẾ HOẠCH

Phòng, chống mại dâm giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Thực hiện Quyết định số 361/QĐ-TTg ngày 07/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2016 - 2020; để đáp ứng công tác chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp phòng, chống mại dâm trong tình hình hiện nay; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phòng, chống mại dâm giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Lấy phòng ngừa làm trọng tâm trong công tác phòng, chống mại dâm. Chú trọng các giải pháp mang tính xã hội nhằm giảm tác hại do hoạt động mại dâm gây ra đối với đời sống xã hội. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội trong công tác phòng, chống mại dâm; bảo đảm quyền bình đẳng trong việc tiếp cận, sử dụng các dịch vụ xã hội của người bán dâm, tạo cơ hội cho họ thay đổi cuộc sống, hòa nhập cộng đồng bền vững; góp phần kiểm chế, giảm tội phạm liên quan đến mại dâm trên địa bàn tỉnh.

2. Chỉ đạo, triển khai đồng bộ các giải pháp, biện pháp phòng, chống mại dâm, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể, quan tâm đầu tư nguồn lực cho xã, phường, thị trấn nhằm bảo đảm thực hiện thắng lợi Kế hoạch của UBND tỉnh, gắn việc thực hiện Kế hoạch với các chương trình khác như: Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm; các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN

1. Chỉ tiêu giai đoạn 2016 - 2020

a) Chỉ tiêu chung:

- Từ năm 2016, thông tin về phòng, chống mại dâm được đăng tải trên cơ quan báo chí tỉnh ít nhất một tháng một lần.

- Từ năm 2017:

+ Đạt 75% số xã, phường, thị trấn tổ chức được ít nhất một hình thức tuyên truyền về phòng ngừa mại dâm và được duy trì thường xuyên;

+ 80% các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa xây dựng kế hoạch lồng ghép và tổ chức, thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương như: Chương trình giảm nghèo, dạy nghề cho lao động nông thôn, chương trình việc làm, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống tội phạm mua bán người.

- Đến năm 2020:

+ Đạt 100% số xã, phường, thị trấn tổ chức được ít nhất một hình thức tuyên truyền về phòng ngừa mại dâm và được duy trì thường xuyên;

+ 100% các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa xây dựng kế hoạch lồng ghép và tổ chức, thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương như: Chương trình giảm nghèo, dạy nghề cho lao động nông thôn, chương trình việc làm, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống tội phạm mua bán người;

+ Xây dựng 01 mô hình cung cấp dịch vụ hỗ trợ xã hội cho người bán dâm hoặc mô hình hỗ trợ nhằm đảm bảo quyền của người lao động trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm.

b) Chỉ tiêu hàng năm:

- Triệt phá 30 vụ môi giới, chứa, mua bán người vì mục đích mại dâm (trong đó: Thành phố Biên Hòa 07 vụ, thị xã Long Khánh 03 vụ, huyện Trảng Bom 02 vụ, huyện Long Thành 04 vụ, huyện Nhơn Trạch 02 vụ, huyện Xuân Lộc 04 vụ, huyện Định Quán 04 vụ, huyện Tân Phú 01 vụ, huyện Vĩnh Cửu 03 vụ);

- Giảm 10 - 20% vụ điểm mại dâm công cộng, không để phát sinh vụ điểm mới. Duy trì không để tái hoạt động trở lại tại các vụ điểm hoạt động mại dâm đã triệt xóa;

- Xét xử 90% số vụ án liên quan đến hoạt động mại dâm đã điều tra, triệt phá;

- Hỗ trợ tạo việc làm tại cộng đồng cho 10 - 15 người bán dâm, giúp họ ổn định cuộc sống và không tái phạm hoạt động bán dâm 30 vụ môi giới, chứa, dâm ô trẻ em, hiếp dâm, mua bán người vì mục đích mại dâm (trong đó: Thành phố Biên Hòa 03 người, thị xã Long Khánh 02 người, huyện Trảng Bom 01 người, huyện Long Thành 01 người, huyện Nhơn Trạch 01 người, huyện Xuân Lộc 02 người, huyện Định Quán 01 người, huyện Tân Phú 01 người, huyện Vĩnh Cửu 01 người);

- Tổ chức tiếp nhận hỗ trợ cho từ 15 - 20 người hoạt động mại dâm bị cưỡng bức, bị lạm dụng tình dục cần được bảo vệ khẩn cấp tại Trung tâm bảo trợ xã hội hoặc tại Trung tâm Bảo trợ Huấn nghề Cô nhi Biên Hòa (trong đó: Thành phố Biên Hòa 04 người, thị xã Long Khánh 02 người, huyện Trảng Bom 01 người, huyện Long Thành 01 người, huyện Nhơn Trạch 01 người, huyện Xuân Lộc 02 người, huyện Định Quán 02 người, huyện Tân Phú 01 người, huyện Vĩnh Cửu 02 người);

- Tiếp tục duy trì và nhân rộng mô hình phòng, chống tệ nạn mại dâm cấp xã tại các xã, phường, thị trấn phức tạp về tệ nạn mại dâm;

- Xây dựng, duy trì 80 - 85% tổng số xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh không có tệ nạn mại dâm (theo tiêu chí Nghị quyết liên tịch số 01/2008/NQLT - BLĐTBXH-BCA-BVHTTDL-UBTUMTTQVN ngày 28/8/2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam);

- Đội Kiểm tra liên ngành cấp tỉnh kiểm tra 20 - 40 cơ sở kinh doanh dịch vụ có biểu hiện phức tạp về tệ nạn mại dâm trên địa bàn tỉnh. Đội kiểm tra liên ngành cấp huyện, cấp xã thường xuyên tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định của

pháp luật về phòng, chống tệ nạn mại dâm tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện thuộc địa bàn quản lý.

2. Đối tượng, phạm vi thực hiện

a) Đối tượng:

- Người bán dâm, nạn nhân bị mua bán vì mục đích mại dâm;
- Chủ các cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện về an ninh trật tự;
- Các gia đình có nạn nhân bị mua bán vì mục đích mại dâm;
- Các sở, ngành, địa phương, đơn vị được giao nhiệm vụ, kinh phí để thực hiện các hoạt động của Kế hoạch.

b) Phạm vi: Các hoạt động được thực hiện trong phạm vi tỉnh, tập trung chủ yếu ở khu vực đô thị, địa bàn các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa có tụ điểm về tệ nạn mại dâm và trọng điểm về mua bán người.

3. Các hoạt động chủ yếu

a) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao nhận thức về phòng, chống mại dâm:

- Tăng cường hoạt động truyền thông, phòng ngừa thông qua tuyên truyền trực tiếp tại cộng đồng. Tập trung ở các địa phương nghèo, địa phương có nhiều người ngoại tỉnh di cư đến, dễ hạn chế phát sinh tệ nạn mại dâm;
- Xây dựng tài liệu tập huấn cho đội ngũ giảng viên (sách mỏng, tờ rơi, tranh áp phích, sổ tay cho tuyên truyền viên, lịch và các phóng sự, phim...) về phòng, chống mại dâm, hành vi tình dục lành mạnh, an toàn;
- Tập huấn nâng cao năng lực cho mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên, tình nguyện viên, cộng tác viên tại địa phương để thực hiện tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn cộng đồng về phòng, chống mại dâm;
- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền tại cộng đồng thông qua các buổi thảo luận nhóm, tư vấn hỗ trợ cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp, các hoạt động truyền thông mang tính tương tác cao tại các khu công nghiệp, trường học;
- Nâng cao hiệu quả công tác thông tin, truyền thông phòng ngừa, phòng chống mại dâm thông qua các phương tiện thông tin đại chúng;
- Thực hiện chiến lược truyền thông về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống mại dâm; giám kỳ thị, phân biệt đối xử của cộng đồng đối với người bán dâm.

b) Đẩy mạnh thực hiện các hoạt động phòng ngừa mại dâm thông qua lồng ghép với chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại cơ sở:

- Tổ chức rà soát, đánh giá về nhóm người có nguy cơ cao (thanh niên chưa có nghề nghiệp, chưa có việc làm...) và các chương trình an sinh xã hội, chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương để hướng mục tiêu của các chương trình đến các nhóm đối tượng này;

- Xây dựng các hoạt động lồng ghép cho nhóm phụ nữ có nhu cầu tìm kiếm việc làm trong các chương trình dạy nghề cho lao động nông thôn, chương trình việc làm, hỗ trợ vay vốn, chương trình giảm nghèo... nhằm cung cấp cho họ cơ hội lựa chọn công việc phù hợp;

- Xây dựng kế hoạch lồng ghép việc thực hiện các chương trình an sinh xã hội tại địa phương với nhiệm vụ phòng, chống mại dâm.

c) Xây dựng và thực hiện các mô hình hỗ trợ cho người bán dâm:

- Xây dựng và thực hiện Đề án thí điểm “Mô hình dạy nghề và hỗ trợ việc làm cho người bán dâm có nguy cơ bị cưỡng bức, lạm dụng tình dục trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020” nhằm cung cấp kịp thời các dịch vụ tư vấn tâm lý, pháp lý; cơ chế, chính sách; hỗ trợ người bán dâm giảm các tổn thương do bị bạo lực, bóc lột tình dục; kỹ năng sống, trợ giúp xã hội, hỗ trợ học nghề, việc làm, tiếp cận các nguồn vốn nhằm tạo cơ hội cho người bán dâm thay đổi công việc, hòa nhập cộng đồng bền vững;

- Xây dựng và thực hiện mô hình hỗ trợ nhằm đảm bảo quyền của người lao động trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm.

d) Phòng ngừa, đấu tranh và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm:

- Tăng cường hoạt động phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống mại dâm:

+ Tăng cường hoạt động của Đội kiểm tra liên ngành các cấp trong việc tổ chức kiểm tra hoạt động tại cơ sở kinh doanh dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm;

+ Tiến hành điều tra cơ bản, áp dụng biện pháp nghiệp vụ, tập trung vào các tuyến, địa bàn trọng điểm để phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn tội phạm liên quan mại dâm. Tổ chức đấu tranh chuyên án về hoạt động mại dâm, đặc biệt đối với các vụ án liên quan đến mại dâm trẻ em;

+ Tổ chức thu thập, tiếp nhận, xác minh các nguồn tin báo tố giác về tội phạm liên quan đến mại dâm;

+ Tổ chức điều tra, khám phá các vụ án, triệt phá các tổ chức phạm tội liên quan đến mại dâm. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra giám sát các hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm liên quan đến mại dâm từ cấp cơ sở.

- Truy tố và xét xử tội phạm liên quan đến mại dâm:

+ Thực hiện hoạt động thực hành quyền công tố, kiểm soát tin báo tố giác, kiểm soát điều tra, kiểm soát xét xử các vụ án liên quan đến mại dâm;

+ Thực hiện xét xử các vụ án liên quan đến hoạt động mại dâm (chứa mại dâm, môi giới mại dâm, mua bán người vì mục đích mại dâm), thống nhất lựa chọn vụ án điển hình tổ chức xét xử lưu động;

+ Thực hiện công tác thống kê số liệu tội phạm liên quan đến mại dâm;

+ Thực hiện biện pháp bảo vệ nạn nhân trong quá trình truy tố, xét xử các vụ án liên quan đến mua bán người vì mục đích mại dâm, đặc biệt với các nạn nhân là trẻ em.

4. Các giải pháp thực hiện

a) Rà soát, kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng, chống mại dâm:

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách về phòng, chống mại dâm. Đặc biệt, những vấn đề liên quan đến can thiệp, phòng, chống HIV/AIDS và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm;

- Sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả và đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo tính nhất quán và tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về công tác phòng, chống mại dâm.

b) Giải pháp chỉ đạo thực hiện:

- Các cấp ủy đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong công tác phòng, chống mại dâm; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả phòng, chống mại dâm ở địa phương, đơn vị;

- Ủy ban nhân dân các cấp thường xuyên chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phòng, chống mại dâm, coi đây là một trong các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. lồng ghép công tác phòng, chống mại dâm vào các chương trình xóa đói giảm nghèo, dạy nghề, tạo việc làm, phòng chống HIV/AIDS, phòng chống mua bán người;

- Phương châm hướng về cơ sở, chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm tại các địa bàn có nhiều phức tạp về tệ nạn mại dâm, tập trung giải quyết dứt điểm các tụ điểm mại dâm công cộng, không để phát sinh tụ điểm mới;

- Nâng cao trách nhiệm của gia đình trong việc quản lý, giáo dục thành viên trong gia đình làm tốt công tác phòng, chống mại dâm;

- Duy trì chế độ kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết ở các cấp nhằm rút kinh nghiệm trong việc chỉ đạo, điều hành và nhân rộng các mô hình, phương pháp, giải pháp có hiệu quả cao;

- Thành lập Tổ công tác liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm các cấp để tham mưu, xây dựng các hoạt động phối hợp liên ngành trong tổ chức thực hiện Kế hoạch. Đảm bảo thực hiện đúng Quyết định số 155/2007/QĐ-TTg ngày 25/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm;

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên tăng cường chỉ đạo, tổ chức các hoạt động giám sát việc thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm của đơn vị trực thuộc.

c) Giải pháp về nguồn lực:

- Tập trung kinh phí của Nhà nước để thực hiện các hoạt động trọng điểm, ưu tiên; khuyến khích sự tham gia, đóng góp nguồn lực của các doanh nghiệp cho hoạt động phòng, chống tệ nạn mại dâm, đặc biệt là công tác dạy nghề, tạo việc làm và hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm;

- Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, tổ chức phi Chính phủ, tổ chức dựa vào cộng đồng, câu lạc bộ, nhóm tự lực, nhóm đồng đẳng vào hoạt động

phòng ngừa, giảm hại, giảm phân biệt đối xử, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm.

d) Giải pháp về tuyên truyền:

- Huy động sự tham gia của các cơ quan thông tấn, báo chí trong việc thông tin, tuyên truyền, giáo dục về hành vi tình dục an toàn, lối sống chung thủy, lành mạnh cho các nhóm dân cư;

- Phối hợp hoạt động tuyên truyền về phòng, chống mại dâm; phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống tội phạm mua bán người nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi tình dục an toàn, hạn chế nguy cơ bị mua bán, bị ép buộc làm mại dâm của người lao động khi di cư, tìm kiếm việc làm;

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền tại cộng đồng thông qua các buổi thảo luận nhóm, tư vấn hỗ trợ cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp; các hoạt động tuyên truyền mang tính tương tác cao tại các khu công nghiệp, trường học...; chú trọng nhóm có nguy cơ cao (học sinh, sinh viên, người lao động chưa có việc làm, nữ thanh niên, thiếu niên, người lao động nhập cư tại các khu công nghiệp...).

đ) Nâng cao năng lực cán bộ làm công tác phòng, chống mại dâm:

- củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo Phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm các cấp; thường xuyên củng cố, kiện toàn cán bộ giúp việc Ban Chỉ đạo, cộng tác viên tuyên truyền về phòng, chống mại dâm và tệ nạn xã hội và tình nguyện viên Đội công tác xã hội tình nguyện cấp xã;

- Tổ chức các khóa tập huấn nâng cao năng lực về công tác thanh tra, kiểm tra cho thành viên của Đội kiểm tra liên ngành các cấp trong việc tổ chức kiểm tra hoạt động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm;

- Tổ chức các khóa đào tạo, nâng cao năng lực về hỗ trợ, hòa nhập cộng đồng cho cơ quan chuyên trách phòng, chống tệ nạn xã hội cấp tỉnh, cấp huyện, cán bộ trực tiếp tham gia làm công tác phòng, chống mại dâm và cán bộ trực tiếp tham gia công tác cung cấp, hỗ trợ dịch vụ cho người bán dâm;

- Đào tạo, nâng cao năng lực cho Đội công tác xã hội tình nguyện cấp xã trong việc tuyên truyền, vận động, tư vấn, hỗ trợ người bán dâm hòa nhập tại cộng đồng

5. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện được lồng ghép vào kinh phí các chương trình an sinh xã hội của đơn vị và thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, nguồn tài trợ, nguồn huy động hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện: Từ năm 2016 đến hết năm 2020.

2. Phân công trách nhiệm

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng, chống mại dâm 05 năm và hàng năm; tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về phòng, chống tệ nạn mại dâm, thành lập Tổ công tác liên ngành về phòng, chống mại dâm tỉnh. Định kỳ hàng quý, 06 tháng, 09 tháng, hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tình hình triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch;

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, cơ quan liên quan tổ chức và hướng dẫn thực hiện các biện pháp hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng và biện pháp giảm hại cho người bán dâm.

b) Công an tỉnh: Chỉ đạo lực lượng công an các cấp phối hợp hoạt động phòng, chống mại dâm với phòng, chống tội phạm ma túy và mua bán phụ nữ, trẻ em; rà soát, đề xuất, sửa đổi bổ sung các quy định về quản lý an ninh trật tự đối với cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự; quản lý địa bàn và xử lý vi phạm liên quan đến phòng, chống mại dâm.

c) Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí tỉnh tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống mại dâm, tạo sự đồng thuận của xã hội, trong các cuộc họp giao ban báo chí định kỳ (quý, năm).

d) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan quản lý chặt chẽ các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, du lịch, kịp thời ngăn chặn và xử lý việc lợi dụng để tổ chức hành vi khiêu dâm, kích dục, mại dâm, lưu hành phổ biến và kinh doanh các sản phẩm văn hóa bị cấm, bị đình chỉ; tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai các quy định của pháp luật về việc thực hiện biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV bằng bao cao su tại cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú.

đ) Sở Y tế: Chỉ đạo việc tổ chức thanh tra, kiểm tra điều kiện về y tế tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; đề xuất, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng hướng dẫn việc thực hiện các biện pháp hỗ trợ giảm hại về HIV/AIDS trong phòng, chống mại dâm.

e) Sở Tư pháp: Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm; nghiên cứu, đề xuất hướng hoàn thiện các chế tài xử lý hành chính, hình sự đối với các hành vi mại dâm; phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan trong việc nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các văn bản pháp luật về phòng, chống mại dâm.

g) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính:

- Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan thực hiện tốt quy chế phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm trên địa bàn tỉnh;

- Sở Tài chính phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cân đối kinh phí theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách, hướng dẫn nội dung chi, mức chi cho công tác phòng, chống mại dâm.

h) Sở Giáo dục và Đào tạo: Nghiên cứu xây dựng và lồng ghép thực hiện các chương trình ngoại khóa về phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng, chống mại dâm trong học sinh, sinh viên. Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế thực hiện Thông tư liên tịch số 01/2006/TTLT-BLĐTBXH-BGD&ĐT-BYT ngày 18/01/2006 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Y tế hướng dẫn công tác dạy văn hóa, giáo dục hành vi, nhân cách cho người nghiện ma túy, người bán dâm, người sau cai nghiện ma túy.

i) Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan chỉ đạo công tác tuyên truyền phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh.

k) Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh: Nâng cao năng lực thực thi pháp luật điều tra, truy tố, xét xử các vụ án liên quan đến mại dâm cho lực lượng kiểm sát viên, thẩm phán, hội thẩm các cấp; phối hợp cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống mại dâm cùng cấp thực hiện nhiệm vụ thống kê về phòng, chống mại dâm.

l) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh: Phối hợp các sở, ban, ngành liên quan thực hiện tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống mại dâm; phối hợp xây dựng và thực hiện các mô hình về phòng, chống mại dâm, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

m) Các sở, ban, ngành và cơ quan liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm đưa các mục tiêu, nội dung có liên quan của Kế hoạch vào chương trình, kế hoạch công tác hàng năm, 05 năm và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm kết hợp với các hoạt động chuyên môn thường xuyên của đơn vị.

n) Báo Đồng Nai, Báo Lao động Đồng Nai, Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai, các cơ quan thông tin đại chúng tỉnh: Nâng cao chất lượng và bố trí tin, bài, chuyên đề, thời lượng, thời gian phù hợp cho các kênh, chương trình, nội dung về phòng, chống mại dâm. Biểu dương tập thể, cá nhân có sáng kiến, đóng góp tích cực cho công tác phòng, chống mại dâm; lên án những tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm.

o) Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch 05 năm, hàng năm về phòng, chống mại dâm trên cơ sở Kế hoạch này và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020 của địa phương;

- Chỉ đạo cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện thực hiện đúng quy trình cấp giấy phép kinh doanh cho các ngành nghề kinh doanh có điều kiện; phối hợp các cơ quan liên quan kiểm tra sau khi thành lập, tránh việc lợi dụng hoạt động kinh doanh để tổ chức hoạt động mại dâm;

- Bố trí ngân sách và huy động các nguồn đóng góp hợp pháp khác để bảo đảm kinh phí thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm; tổ chức đào tạo, bồi

dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ cho công tác phòng, chống mại dâm, đội kiểm tra liên ngành phòng, chống mại dâm các cấp;

- Chỉ đạo UBND cấp xã lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống mại dâm vào các chương trình an sinh xã hội của địa phương như giảm nghèo, dạy nghề, tạo việc làm, phòng, chống ma túy, HIV/AIDS và phòng, chống mua bán người.

Trên đây là Kế hoạch phòng, chống mại dâm giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh liên quan và UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa căn cứ Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện, định kỳ báo cáo kết quả hàng quý, 06 tháng, 09 tháng, hàng năm gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các đơn vị được phân công tại Mục III;
- Chánh, Phó Chánh VP. UBND tỉnh (VX);
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VX, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hòa Hiệp
Nguyễn Hòa Hiệp